TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn Tân H, xã S Ph, huyện HT, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Bùi Xuân Đ, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thôn Tân H, xã S Ph, huyện HT, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Q trình bày:

- ***Về hôn nhân:*** Giữa bà Nguyễn Thị Q và ông Bùi Xuân Đ tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã S Ph ngày 04/6/2013. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã nhau về vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đến đầu năm 2023, ông Đnói rằng nuôi con không nổi nữa nên đuổi mẹ con bà Q đi. Vì thương con và muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình nên bà Q nhẫn nhịn chung sống cho đến khi ông Đ cầm dao dọa và đuổi mẹ con bà Q về nhà cha mẹ ruột sống. Do đó, vợ chồng bà Nguyễn Thị Q và ông Bùi Xuân Đ đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay, bà Q nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng

đến mức không thể hàn gắn được nên bà Q đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Q được ly hôn với ông Bùi Xuân Đ.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là cháu Bùi Xuân V, sinh ngày 11/02/2014 (đang ở với ông Bùi Xuân Đ). Cháu Bùi Thị Quỳnh H, sinh ngày 25/02/2017 và cháu Bùi Đăng Kh, sinh ngày 14/4/2021 thì đang ở với bà Q. Khi ly hôn, bà Q có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là cháu Bùi Thị Quỳnh H và cháu Bùi Đăng Kh. Bà Q đồng ý giao cháu Bùi Xuân V cho ông Bùi Xuân Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Q yêu cầu ông Bùi Xuân Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Q đã có đơn xin rút một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Bị đơn, ông Bùi Xuân Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện HT tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn là ông Bùi Xuân Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng giữa bà Nguyễn Thị Q và ông Bùi Xuân Đ tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã S Ph ngày 04/6/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã nhau về vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đến đầu năm 2023, ông Đđuổi mẹ con bà Q về nhà cha mẹ ruột sống. Nay, bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Q được ly hôn với ông Bùi Xuân Đ. Do đó, có đủ căn cứ để xác định yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Thị Quỳnh H và cháu Bùi Đăng Kh cho bà Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao Bùi Xuân V cho ông Bùi Xuân Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Q đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết nữa.

Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HT.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do; Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là ông Bùi Xuân Đ không trình bày ý kiến và cũng không tham gia tố tụng nên xác định bị đơn đã từ bỏ các quyền tham gia tố tụng của mình. Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định giữa bà Nguyễn Thị Q và ông Bùi Xuân Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã S Ph ngày 04/6/2013 là đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã nhau về vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nguyên nhân là do ông Đ không có khả năng nuôi con nên đuổi mẹ con bà Q đi về nhà ngoại sinh sống. Nay, bà Q nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nên bà Q đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Q được ly hôn với ông Bùi Xuân Đ là có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Tại đơn xác nhận mâu thuẫn vợ chồng ghi ngày 14/7/2023, có xác nhận của trưởng thôn Tân H và UBND xã S Ph đã xác định: Giữa bà Nguyễn Thị Q và ông Bùi Xuân Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã S Ph vào ngày 04/6/2013. Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà Nguyễn Thị Q và ông Bùi Xuân Đ sống tại nhà cha mẹ chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian cho đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã nhau về vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung dẫn đến việc ông Đ đánh bà Q. Đến đầu năm 2023, ông Đnói rằng nuôi con không nổi nữa nên đuổi mẹ con bà Q đi. Lúc đầu thì bà Q không đi cho đến khi ông Đcầm dao đuổi mẹ con bà Q nên bà Q phải đưa hai con nhỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Do đó, vợ chồng bà Nguyễn Thị Q và ông Bùi Xuân Đ đã ly thân, mạnh ai nấy lo từ đầu năm 2023 cho đến nay là đúng sự thật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn, đã xác định: Trong quá trình chung sống thì vợ chồng bà Nguyễn Thị Q và ông Bùi Xuân Đ đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng mà nguyên nhân là do ông Bùi Xuân Đ không nuôi được vợ con nên đã đánh đuổi mẹ con bà Q đi về nhà ngoại sống từ đầu năm 2023 cho đến nay. Do đó, hành vi của ông Đđã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Bùi Xuân Đ không trình bày ý kiến và cũng không tham gia tố tụng nên không có cơ sở để xem xét ý kiến, nguyện vọng của bị đơn. Đồng thời, điều này cũng thể hiện ý chí không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình, phù hợp với lời khai của nguyên đơn về nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Q và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3.2]. Xét yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì các cháu Bùi Thị Quỳnh H, sinh ngày 25/02/2017 và cháu Bùi Đăng Kh, sinh ngày 14/4/2021, đều chưa đủ 07 tuổi và hiện nay đang sống với bà Q. Vì vậy, cần thiết giao các cháu Bùi Thị Quỳnh H và cháu Bùi Đăng Kh cho bà Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Riêng cháu Bùi Xuân V, hiện đang ở với ông Bùi Xuân Đ. Mặc dù, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì ông Đđều vắng mặt, không trình bày nguyện vọng nuôi con nhưng xét điều kiện của bà Q thì không đủ khả năng để nuôi dưỡng cả 03 con chung. Do đó, cần thiết nên tiếp tục giao cháu Bùi Xuân V cho ông Bùi Xuân Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Q đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, rút phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

[3.3]. *Về chia tài sản và nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với ông Bùi Xuân Đ.

Về con chung:

- Giao các cháu Bùi Thị Quỳnh H, sinh ngày 25/02/2017 và cháu Bùi Đăng Kh, sinh ngày 14/4/2021 cho bà Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Ông Bùi Xuân Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Giao cháu Bùi Xuân V, sinh ngày 11/02/2014 cho ông Bùi Xuân Đại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Bà Nguyễn Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0010617 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT.

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện HT;
-THA dân sự huyện HT;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình Khương